

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 16- 8- 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Nôi

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Ông  
Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng  
Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-  
HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, Tho  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm  
2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1996 (bị bệnh động kinh)

\* Người đại diện hợp pháp cho chị G: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1969

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị G: Ông Vũ Ngọc Trịnh-  
Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái  
Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị G, ông Trịnh, anh M đều có mặt tại phiên tòa. Bà Th đề nghị xét xử vắng  
mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị G; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị G thống nhất trình bày:

Chị G kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Văn M và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên đánh cãi nhau do tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2021 và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh M.

Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 24/8/2018. Hiện hai con chung đang ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh M góp cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị G trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau do chị G hay bỏ nhà đi qua đêm; có lần chị G bỏ nhà đi sang tỉnh Ninh Bình mấy tháng khiến anh phải đi tìm chị G về. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2022 khi chị G bỏ nhà đi cho đến nay. Tại biên bản hòa giải ngày 29/7/2022 anh nhất trí ly hôn với chị G và để chị G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì anh không muốn chia rẽ các con. Sau đó anh có đơn thay đổi ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì anh thương các con. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm, yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng con chung. Về quan hệ tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị G được ly hôn anh M; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Thị Vân A. Anh M có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung

cho chị G, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết; về án phí: do chị G là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con Tho quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Văn M xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cho đến nay, cả hai bên đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tại biên bản hòa giải, anh M nhất trí ly hôn với chị G, sau đó anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, chị G vẫn cương quyết ly hôn anh M và thực tế vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh M không đồng ý ly hôn vì con cái nhưng anh M không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị G và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị G được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị G xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và con chung là Nguyễn Văn Kh có nguyện vọng ở với mẹ. Về phía anh M không có quan điểm, yêu cầu gì về nuôi dưỡng con chung. Bản thân anh M khai hiện tại anh ở nhà trồng rau; nuôi ngan, gà chứ không đi làm ở đâu, thu nhập không xác định được. Kết quả xác minh xác định chị G có tiền sử bệnh động kinh từ nhỏ và hàng tháng vẫn lĩnh thuốc điều trị tại Trạm y tế xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sức khỏe của chị G bình thường và chị G đang làm công nhân tại Xí nghiệp may Hưng Hà tại thị trấn Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, chị G vẫn đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Cần giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; anh M có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị G, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: Chị G và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị G là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

Tho quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

**2.** Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 24/8/2018. Anh Nguyễn Văn M có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị G, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Phạm Thị G. Hoàn trả lại chị G số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị G đã nộp tạm ứng án phí Tho biên lai thu số 0003710 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Anh M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Văn Lang, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**